

UBND XÃ Ô DIÊN	QUY TRÌNH	Mã hiệu: 001-GPMB
	Nội bộ về trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã Ô Diên	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 18 /11/2025

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TRÁCH NHIỆM	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Phạm Minh Hoa	Tô Đức Giang	Phạm Văn Khôi
Chữ ký		 	 
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Chủ tịch

I. MỤC ĐÍCH

1.1 Quy trình này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã Ô Diên;

1.2 Làm căn cứ xác định trách nhiệm của đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện công việc này.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

2.1 Các đối tượng quy định tại Điều 2 bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

2.2 Các phòng, ban, ngành, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trực thuộc Ủy ban nhân dân xã thực hiện chức năng nhiệm vụ về bồi thường hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

3.1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

3.2 Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục V

IV. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT

- Ủy ban nhân dân:	UBND
- Lãnh đạo:	LĐ
- Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	HĐBT HTTĐC
- Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:	Đơn vị BTHTTĐC
- Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND xã:	VP HĐND&UBND
- Ban cưỡng chế:	BCC
- Tổ công tác:	TCT
- Chủ đầu tư:	CĐT
- Thành viên Tổ giúp việc cho Hội đồng BT, HT, TĐC:	TV Tổ giúp việc HĐBT HTTĐC
- Công chức, Viên chức, Nhân viên, Người lao động:	CC, VC, NV, NLD
- Quản lý văn bản:	QLVB
- Điều hành tác nghiệp:	ĐHTN
- Thu hồi đất:	THĐ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	GCN QSDĐ
- Quyết định, Kế hoạch:	QĐ, KH
- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết:	TN&TKQ

V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Quy định;

VI. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Bước 1. Lập và phê duyệt kế hoạch thu hồi đất.

1.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Văn bản của CĐT/đơn vị thực hiện nhiệm vụ CĐT, đơn vị thực hiện nhiệm vụ GPMB đề nghị xây dựng kế hoạch thu hồi đất;	x	
b)	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án;		x
c)	Bản vẽ ranh giới khu đất thu hồi, bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng của dự án tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt;	x	
d)	Trích danh mục dự án có trong Kế hoạch sử dụng đất được UBND Thành phố phê duyệt;		x
đ)	Văn bản giao đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc hợp đồng về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định (nếu có);	x	
e)	Văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;		x
g)	Văn bản chấp thuận vị trí tái định cư (nếu dự án thu hồi đất ở và phải bố trí tái định cư);		x

1.2	Số lượng hồ sơ:			
	01 bộ			
1.3	Thời gian xử lý:			
	Thời gian xử lý 10 ngày (mười ngày) làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ của Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng (5 ngày); các đơn vị có liên quan kiểm tra hồ sơ để tham gia ý kiến trong thời gian 3 ngày; Văn phòng HĐND&UBND xã: 1,5 ngày; Lãnh đạo UBND xã: 0,5 ngày.			
1.4	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Nộp trực tiếp tại Ban QLDA đầu tư – hạ tầng;			
1.5	Lệ phí			
	Không thu phí			
1.6	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/kết quả
B1	Chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ cho phòng Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng;	CC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	0,5 ngày	Sổ theo dõi TN&TKQ
B2	Giao CC, NLĐ kiểm tra các căn cứ pháp lý, điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai năm 2024, xây dựng dự thảo Kế hoạch thu hồi đất)	LĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	0,5 ngày	Phiếu giao việc
B3	CC, NLĐ được giao kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện thu hồi đất quy định tại Điều 80 Luật Đất đai năm 2024. Xây dựng Kế hoạch thu hồi đất (bản dự thảo), chuẩn bị nội dung xin ý kiến vào Kế hoạch dự thảo thu hồi đất gửi các ngành có liên quan	CC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	3 ngày	Dự thảo Kế hoạch thu hồi đất
B4	Họp hoặc gửi xin ý kiến các ngành có liên quan xem xét căn cứ, điều kiện thu hồi đất theo quy định tại Điều 80 Luật đất đai và góp ý dự thảo kế hoạch thu hồi đất	LĐ, CC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	2 ngày	Biên bản làm việc; ý kiến tham gia của các đơn vị (bản giấy);

B5	Chỉnh sửa, hoàn thiện KH thu hồi đất đối với dự án đủ điều kiện triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất.	CC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	1 ngày	Kế hoạch thu hồi đất đã chỉnh sửa theo biên bản xét điều kiện và ý kiến đóng góp của các đơn vị.
B6	Trình UBND xã ký kế hoạch thu hồi đất trên phần mềm QLVB	LĐ, CC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	01 ngày làm việc (CV 0,5 ngày, LĐ 0,5 ngày)	Dự thảo tờ trình và kế hoạch thu hồi đất trên phần mềm QLVB
B7	Kiểm tra thể thức trước khi trình lãnh đạo UBND xã ký ban hành kế hoạch	CC, NV và LĐ Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày	Chuyên bản ký số đến lãnh đạo UBND xã
B8	Lãnh đạo UBND xã ký kế hoạch thu hồi đất	Lãnh đạo UBND xã phụ trách công tác GPMB	0,5 ngày	Bản kế hoạch thu hồi đất (ký số)
B9	Đóng dấu và phát hành văn bản (Bản ký số)	CC, NV VP HĐND&UBND	01 ngày	Bản ký số và bản giấy để (lưu hồ sơ, công khai)

Bước 2. Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Quyết định thành lập Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ đo đạc, kiểm đếm, tuyên truyền, vận động và các nhiệm vụ khác thuộc trách nhiệm của UBND cấp xã (Điều 86 Luật Đất đai 2024; Điều 5 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ).

*** Nội dung 1: Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**

2.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Công văn của Đơn vị BTHTTĐC đề nghị: Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
b)	Công văn Đơn vị BTHTTĐC cử cán bộ tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	x	
c)	Công văn của Chủ đầu tư cử cán bộ tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có)	x	
2.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.3	Thời gian xử lý		
	06 ngày (sáu ngày) làm việc: Phòng Kinh tế (4,5 ngày); Văn phòng HĐND&UBND xã (01 ngày); Lãnh đạo UBND xã (0,5 ngày).		
2.4	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

	- Nộp trực tiếp tại phòng Kinh tế xã;			
2.5	Lệ phí			
	Không thu phí			
2.6	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Đơn vị được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nộp 01 bộ hồ sơ cho phòng Kinh tế.	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày	Sổ theo dõi TN&TKQ
B2	Giao kiểm tra hồ sơ, tham mưu QĐ thành lập	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày	Phiếu giao việc
B3	Kiểm tra hồ sơ, lập tờ trình và tạo dự thảo quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	CC Phòng KT	3 ngày	Dự thảo Tờ trình, thảo Quyết định thành lập Hội đồng, trình lãnh đạo phòng KT
B4	Ký Tờ trình, ký nháy Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Chủ tịch UBND xã	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày	Bản dự thảo Quyết định bản mềm.
B5	Kiểm tra thể thức trước khi trình lãnh đạo UBND xã ký ban hành quyết định	CC, NV và LĐ Văn phòng HUBND&UBND	0,5 ngày	Bản dự thảo Quyết định bản mềm.
B6	Lãnh đạo UBND xã Quyết định (ký số)	LĐ UBND xã phụ trách GPMB	0,5 ngày	Quyết định bản ký số
B7	Đóng dấu và phát hành văn bản (Bản ký số)	CC, NV VP HUBND&UBND	0,5 ngày	Bản ký số và bản giấy để lưu hồ sơ

*** Nội dung 2: Thành lập Tổ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện nhiệm vụ đo đạc, kiểm đếm, tuyên truyền vận động thu hồi đất**

2.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Công văn của phòng Kinh tế cử cán bộ tham gia TCT;	x	
b)	Công văn của Chủ đầu tư cử cán bộ tham gia TCT bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có)	x	
2.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.3	Thời gian xử lý		
	6 ngày (sáu ngày) làm việc: Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng (4,5 ngày); Văn phòng HUBND&UBND xã (01 ngày); Lãnh đạo UBND xã (0,5 ngày).		
2.4	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	- Nộp trực tiếp tại Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng xã;		

2.5	Lệ phí			
	Không thu phí			
2.6	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Phòng Kinh tế, chủ đầu tư gửi Công văn cho Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng.	CC, NLĐ TN&TKQ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	0,5 ngày	Sổ theo dõi TN&TKQ
B2	Giao tham mưu QĐ thành lập	Lãnh đạo Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	0,5 ngày	Phiếu giao việc
B3	Lập tờ trình và tạo dự thảo quyết định thành TCT.	VC, NLĐ Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	3 ngày	Dự thảo Tờ trình, Quyết định thành lập TCT trình lãnh đạo Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng
B4	Ký tờ trình, ký nháy Quyết định thành lập TCT trình Chủ tịch UBND xã	Lãnh đạo Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	0,5 ngày	Bản dự thảo Quyết định bản mềm.
B5	Kiểm tra thể thức trước khi trình lãnh đạo UBND xã ký ban hành quyết định	CC, NV và LD Văn phòng HUBND&UBND	0,5 ngày	Bản dự thảo Quyết định bản mềm.
B6	Lãnh đạo UBND xã Quyết định (ký số)	LD UBND xã phụ trách GPMB	0,5 ngày	Quyết định bản ký số
B7	Đóng dấu và phát hành văn bản (Bản ký số)	CC, NV VP HUBND&UBND	0,5 ngày	Bản ký số và bản giấy để lưu hồ sơ

Bước 3. Xây dựng, ban hành và công khai quy chế bốc thăm vị trí ô đất tái định cư (trong trường hợp dự án có tái định cư)

3.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận vị trí tái định cư của dự án;		x
b)	Bản vẽ tổng mặt bằng khu đất tái định cư (tái định cư bằng đất);	x	
c)	Văn bản trình kèm dự thảo quy chế bốc thăm của Đơn vị BTHTTĐC	x	
3.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
3.3	Thời gian xử lý		
	18 ngày (mười lăm ngày) làm việc: Phòng Kinh tế (11 ngày), HUBND HTTĐC (04 ngày), VP HUBND&UBND xã (1,5 ngày); lãnh đạo UBND xã (0,5 ngày); ĐV BTHTTĐC và UBND xã (02 ngày);		

3.4 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Đơn vị BTHTTĐC có văn bản kèm theo hồ sơ chuyển và nộp cho phòng KT	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi TN&TKQ
B2	Giao thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B3	Kiểm tra điều kiện ban hành Quy chế chuyển lãnh đạo phòng KT xem xét	CC phòng Kinh tế	05 ngày làm việc	Dự thảo quy chế bóc thăm chỉnh sửa (nếu có)
B4	Xem xét dự thảo Quy chế	Lãnh đạo Phòng KT	02 ngày làm việc	Dự thảo quy chế bóc thăm hoàn thiện
B5	Thông nhất Quy chế bóc thăm trước khi trình HĐBT hỗ trợ TĐC	Lãnh đạo Phòng KT, BQLDA	1 ngày	Dự thảo quy chế bóc thăm của dự án (bản mềm)
B6	Chuyển thành viên HĐBT hỗ trợ TĐC để xin ý kiến	CC, NLĐ Phòng Kinh tế, Đơn vị BTHTTĐC	03 ngày (Trước khi họp)	Dự thảo quy chế bóc thăm của dự án (bản mềm qua Email)
B7	Họp HĐBT, hỗ trợ, tái định cư	Thành viên HĐBT hỗ trợ TĐC	1 ngày làm việc	Biên bản họp của HĐBT hỗ trợ TĐC
B8	Chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo quy chế, quyết định ban hành quy chế trên phần mềm QLVB ký nháy chuyển VP HĐND&UBND	CC, Lãnh đạo Phòng Kinh tế	02 ngày (CC: 01 ngày; LD: 01 ngày)	Dự thảo quy chế bóc thăm của dự án và Quyết định ban hành quy chế
B9	Kiểm tra thể thức trước khi trình lãnh đạo UBND xã ký ban hành quyết định	CC, NV và LD Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày	Dự thảo quy chế bóc thăm của dự án
B10	Lãnh đạo UBND xã ký kế hoạch quyết định	LD UBND xã phụ trách GPMB	0,5 ngày	Quy chế bóc thăm bản ký số
B11	Đóng dấu và phát hành văn bản (Bản ký số)	CC, NV VP HĐND&UBND	01 ngày	Bản ký số, bản giấy để lưu hồ sơ và công khai
B12	Công khai quy chế bóc thăm	UBND xã, ĐV BTHTTĐC	Sau 01 ngày kể từ ngày ký	Biên bản công khai Quy chế bóc thăm

Bước 4. Họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về việc thực hiện dự án (Thực hiện quy định khoản 1 Điều 87 Luật đất đai 2024).

4.1	Thành phần hồ sơ (Hồ sơ chuẩn bị để họp dân)	Bản chính	Bản sao		
a)	Hồ sơ pháp lý của dự án;		x		
b)	Kế hoạch thu hồi đất; dự kiến khu vực tái định cư và Quy chế bóc thăm vị trí TĐC (trường hợp có TĐC);	x			
c)	Các văn bản quy định chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;		x		
d)	Báo cáo tóm tắt của Chủ đầu tư về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng của dự án;	x			
đ)	Báo cáo tóm tắt của đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các loại đất, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác;	x			
4.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ				
4.3	Thời gian giải quyết:				
	Từ 01 đến 05 ngày làm việc tương đương từ 01 đến 05 cuộc họp (tùy theo số lượng hộ, tổ chức bị thu hồi đất). Thời gian họp dân lần đầu sau 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện các Văn bản: Kế hoạch thu hồi đất, Quyết định thành lập HĐBT hỗ trợ TĐC, TCT và quy chế bóc thăm;				
4.4	Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Đơn vị chủ trì	Thời gian	Kết quả
B1	Mời các hộ dân có đất bị thu hồi nằm trong ranh giới của dự án	UBND xã	ĐV BTHTTĐC, CĐT; TCT xã	Sau 10 ngày như mục 6.3	Phát hành giấy mời đến các hộ dân
B2	Tổ chức họp dân, lấy ý kiến; tổng hợp ý kiến của người bị thu hồi đất và những người có liên quan báo cáo UBND xã	UBND xã	ĐV BTHTTĐC, CĐT, UB MTTQ VN xã, đoàn thể nơi có DA	01 ngày làm việc	Biên bản họp lấy ý kiến; Văn bản báo cáo kết quả cuộc họp
B3	Báo cáo bằng văn bản về UBND xã kết quả họp dân	UBND xã	ĐV BTHTTĐC, CĐT	01 ngày làm việc	Báo cáo kết quả cuộc họp

Bước 5. Ban hành thông báo thu hồi đất và gửi Thông báo thu hồi đất

5.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao

a)	Tờ trình của Ban QLDA đầu tư – hạ tầng có danh sách kèm theo đề nghị UBND xã ban hành thông báo thu hồi đất;	x		
b)	Bản đồ giải thửa, sổ mục kê phục vụ công tác BT, HT, TĐC có xác định vị trí của từng thửa đất bị thu hồi và phù hợp với danh sách kèm theo tờ trình của Ban QLDA đầu tư – hạ tầng;	x		
c)	Hồ sơ địa chính và giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất thu hồi (nếu có);	x		
d)	Hồ sơ pháp lý dự án.	x		
5.2	Số lượng hồ sơ:			
	01 bộ			
5.3	Thời gian xử lý			
	16 ngày (mười sáu ngày) làm việc (<i>Không bao gồm thời gian công khai đối với các hộ vắng mặt và thời gian đo đạc, kiểm đếm ngoài thực địa</i>). Phòng Kinh tế (12 ngày làm việc); Lãnh đạo UBND xã (01 ngày); VP HĐND&UBND xã (03 ngày);			
5.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã.			
5.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng xã, kiểm tra đủ điều kiện đề nghị UBND xã ban hành thông báo thu hồi đất thì chuyển hồ sơ đến phòng Kinh tế	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày	Sổ theo dõi TN&TKQ 01 bộ hồ sơ
B2	Giao thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày	Phiếu giao việc
B3	Kiểm tra điều kiện thông báo thu hồi đất (Đối tượng, diện tích, vị trí); soạn thảo tờ trình và thông báo thu hồi đất bản giấy trình lãnh đạo phòng Kinh tế	CC Phòng Kinh tế	10 ngày	Tờ trình đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất; dự thảo thông báo thu hồi đất.
B4	Ký tờ trình đề nghị thu hồi đất, ký nháy thông báo thu hồi đất.	Lãnh đạo Phòng KT	01 ngày	Tờ trình đề nghị ban hành thông báo thu hồi đất; dự thảo thông báo thu hồi đất
B5	Ký thông báo thu hồi đất	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	Thông báo thu hồi đất
B6	Đóng dấu, phát hành thông báo thu hồi đất	CC, NV VP HĐND&UBND	01 ngày	Thông báo thu hồi đất

B7	Tiếp nhận và bàn giao thông báo thu hồi đất	Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	01 ngày	Thông báo thu hồi đất
	Bàn giao Thông báo thu hồi đất cho người có đất bị thu hồi. Công khai thông báo thu hồi, danh sách người có đất thu hồi trên địa bàn tại trụ sở UBND xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi	Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng, Văn phòng HĐND và UBND xã	01 ngày	Sổ giao, nhận giao thông báo THĐ Thông báo công khai, biên bản niêm yết công khai có xác nhận của đại diện 2 người bị THĐ
B8	Trường hợp không liên lạc hoặc không gửi được thông báo THĐ cho người bị thu hồi đất thì có văn bản đề nghị thông báo một trong các báo hàng ngày của TƯ, cấp tỉnh trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình TƯ, cấp tỉnh 03 lần trong 03 ngày liên tiếp; niêm yết tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt chung của KDC và đăng tải lên cổng thông tin điện tử của xã trong suốt thời gian thực hiện GPMB	Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng, Văn phòng HĐND và UBND xã	Sau 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo THĐ	Văn bản đề nghị, các số báo có nội dung thông báo

Bước 6. Xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với đất ở, đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp

Sau khi có Thông báo thu hồi đất, Ban quản lý dự án đầu tư - Hạ tầng xã trình Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã xác định giá đất cụ thể làm căn cứ lập phương án bồi thường hỗ trợ GPMB.

Việc xác định giá đất thực hiện theo quy trình riêng và thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng xác định giá đất cụ thể. Việc xác định giá đất cụ thể phải hoàn thành trước khi công khai dự thảo phương án bồi thường;

Bước 7: Điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai.

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
	Căn cứ Kế hoạch thu hồi đất của UBND xã, Danh sách các hộ đã có thông báo thu hồi đất, Bản đồ giải thửa có xác nhận của cơ quan thẩm quyền;	TCT xã; Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	Sau 10 ngày kể từ ngày bàn giao thông	BB đo đạc, kiểm đếm; HSKT thửa đất; Ảnh chụp hiện trạng nếu cần thiết

<p>Tiến hành Điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi, ghi nhận hiện trạng đối với các hộ phối hợp.</p> <p>Quá trình đo đạc, kiểm đếm nếu phần diện tích còn lại ngoài ranh giới/chỉ giới GPMB không đủ điều kiện tồn tại theo quy định của UBND thành phố Hà Nội thì TCT xã hướng dẫn người bị THĐ thực hiện theo quy định và tổng hợp báo cáo UBND xã, HĐBT đề thu hồi và lập phương án BT, HT, TĐC theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>(Trường hợp người có đất thu hồi không phối hợp thì chuyển xuống bước 8, 9 và 10 để thực hiện).</i></p>		<p>báo THĐ; Theo KH thu hồi đất</p>	
---	--	---	--

Bước 8. Ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (điểm đ, Khoản 2 Điều 87 Luật đất đai 2024 và khoản 2 Điều 28 Nghị định 102/2024/NĐ-CP)

8.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
a)	Biên bản vận động, thuyết phục việc đo đạc, kiểm đếm của UBND xã có đầy đủ chữ ký của UB MTTQ Việt Nam xã và các thành viên tham gia (trừ trường hợp người bị thu hồi đất không ký biên bản). Nội dung ghi rõ người bị thu hồi đất không phối hợp điều tra, kiểm đếm	x		
b)	Văn bản đề nghị ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc của Ban QLDA đầu tư – Hạ tầng	x		
8.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
8.3	Thời gian xử lý			
	17 ngày (mười sáu phẩy năm ngày) làm việc <i>(Không kể 15 ngày vận động, thuyết phục tại xã).</i>			
8.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế xã;			
8.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Vận động, thuyết phục (Từ 01 đến 03 lần)	UBND xã (Tổ công tác); phối hợp UB MTTQ	15 ngày kể từ ngày tổ chức đo đạc, kiểm đếm nhưng	Biên bản vận động, thuyết phục

		VN xã và các đoàn thể	người bị THĐ không hợp tác	
B2	Hoàn thiện hồ sơ, báo cáo bằng văn bản gửi UBND xã qua Ban quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng đề nghị ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc	Tổ công tác; Ban QLDA đầu tư Hạ tầng	3 ngày (<i>kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục</i>)	01 bộ hồ sơ khoản a,b mục 8.1
B3	Đơn vị BTHHTĐC có văn bản kèm theo hồ sơ do Tổ công tác GPMB xã chuyển và nộp cho phòng KT	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi TN&TKQ
B4	Giao thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B5	Kiểm tra điều kiện ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc; dự thảo tờ trình và quyết định chuyển lãnh đạo phòng KT ký chuyển UBND xã	CC phòng Kinh tế	05 ngày làm việc	Dự thảo tờ trình và quyết định
B6	Ký tờ trình đề nghị ban hành QĐ kiểm đếm bắt buộc và ký nháy quyết định kiểm đếm bắt buộc	Lãnh đạo Phòng KT	01 ngày làm việc	Tờ trình và QĐ kiểm đếm bắt buộc
B7	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký quyết định	CC, NV và LĐ Văn phòng HĐND&UBND xã.	0,5 ngày làm việc	QĐ kiểm đếm bắt buộc (Bản mềm trình lãnh đạo)
B8	Ký Quyết định kiểm đếm bắt buộc	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B9	Đóng dấu, phát hành	CC, NV VP HĐND&UBND	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy), giao cho người sử dụng đất, lưu hồ sơ.	Bản cứng và bản số Quyết định kiểm đếm bắt buộc
B10	CC, NV VP HĐND&UBND Bàn giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc cho TCT xã để	Ban Quản lý dự án đầu tư – Hạ tầng	01 ngày làm việc	Bản chính quyết định kiểm đếm bắt buộc

	bàn giao cho người bị thu hồi đất			
B11	Bàn giao Quyết định kiểm đếm bắt buộc cho người bị thu hồi đất	TCT xã	01 ngày sau khi nhận được QĐ	Sổ giao nhận QĐ hoặc BB không nhận QĐ
B12	Trường hợp người bị thu hồi đất chấp hành QĐ kiểm đếm bắt buộc thì tổ chức đo đạc kiểm đếm theo (Bước 7)	TCT xã	Sau 03 ngày kể từ ngày bàn giao QĐ	BB đo đạc, kiểm đếm; HSKT thửa đất; Ảnh chụp hiện trạng nếu cần thiết
	Trường hợp tiếp tục không chấp hành thì thực hiện theo Bước 9.		Theo trình tự tại bước 9	Biên bản bàn giao QĐ nhưng không nhận hoặc không chấp hành

Bước 9. Ban hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc (điểm đ, Khoản 2 Điều 87 và Điều 88 Luật đất đai 2024; Điều 36 Nghị định 102/2024/NĐ-CP)

9.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
a)	Biên bản ghi nhận người bị thu hồi đất không nhận Quyết định kiểm đếm bắt buộc hoặc vắng mặt nhiều lần khi bàn giao quyết định hoặc nhận nhưng không chấp hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc.	x		
b)	Biên bản niêm yết công khai Quyết định kiểm đếm bắt buộc;	x		
c)	Văn bản đề nghị ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc của Ban quản lý dự án đầu tư – Hạ tầng	x		
9.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
9.3	Thời gian xử lý			
	15 ngày (mười năm ngày) làm việc.			
9.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế xã;			
9.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Đơn vị BTHTTĐC nộp hồ sơ đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc nộp cho phòng KT	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi TN&TKQ. 01 bộ hồ sơ đầy đủ như mục 9.1
B2	Giao thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc

B3	Kiểm tra điều kiện ban hành quyết định; dự thảo tờ trình và quyết định trên chuyển lãnh đạo phòng KT ký trình UBND xã	CC Phòng Kinh tế	5 ngày làm việc	Dự thảo tờ trình và quyết định
B6	Ký tờ trình đề nghị ban hành QĐ cưỡng chế thực hiện QĐ kiểm đếm bắt buộc và ký nháy quyết định dự thảo.	Lãnh đạo Phòng KT	01 ngày làm việc	QĐ cưỡng chế thực hiện QĐ kiểm đếm bắt buộc
B7	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký quyết định	CC,NV và LĐ Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B8	Ký quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B9	Đóng dấu, phát hành	CC,NV VP HĐND&UBND xã	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy), giao cho người sử dụng đất, lưu hồ sơ.	Bản cứng và bản số QĐ cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc
B10	CC, NV VP HĐND&UBND xã Bàn giao quyết định cho TCT xã để bàn giao cho người bị thu hồi đất	ĐV BTHTTĐC	01 ngày làm việc	Bản chính quyết định kiểm đếm bắt buộc
B11	Tổ chức thực hiện QĐ cưỡng chế thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp người có đất bị thu hồi chấp hành quyết định.	ĐV BTHTTĐC TCT xã	Sau 05 ngày kể từ ngày bàn giao QĐ kiểm đếm bắt buộc	BB đo đạc, kiểm đếm; HSKT thửa đất; Ảnh chụp hiện trạng nếu cần thiết
	Trường hợp người bị THĐ không chấp hành thì thực hiện theo bước 10.		Theo trình tự tại bước 10	Biên bản bàn giao QĐ nhưng không nhận hoặc không chấp hành

Bước 10. Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với trường hợp không thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc;

10.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
------	------------------	-----------	---------

a)	Biên bản ghi nhận người bị cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc từ chối không nhận quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc hoặc vắng mặt khi giao quyết định.	x		
b)	Văn bản đề nghị thực hiện quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc của Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ BT, HT, TĐC	x		
c)	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định kiểm đếm bắt buộc	x		
d)	Thông báo công khai, BB niêm yết công khai đối với Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định kiểm đếm bắt buộc	x		
đ)	Biên bản bàn giao quyết định cưỡng chế thi hành quyết định kiểm đếm bắt buộc	x		
e)	Quyết định thành lập ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc	x		
g)	Biên bản vận động, thuyết phục đối thoại với người bị cưỡng chế của Ban cưỡng chế.	x		
h)	Biên bản điều tra khảo sát, ghi nhận hiện trạng đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi	x		
i)	Dự thảo Kế hoạch cưỡng chế quyết thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc	x		
10.2	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
10.3	Thời gian giải quyết			
	15 ngày (mười năm ngày) làm việc.			
10.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế xã: Ban hành quyết định thành lập Ban cưỡng chế và Kế hoạch cưỡng chế			
10.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	ĐV BTHTTĐC nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị Thành lập Ban cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và kế hoạch cưỡng chế cho phòng KT	CC, NLĐ TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi TN&TKQ và 01 bộ hồ sơ đầy đủ như mục 10.1
B2	Giao thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B3	Kiểm tra thành phần, thời gian thực hiện; dự thảo quyết định thành lập BCC; kiểm tra dự thảo kế hoạch cưỡng chế trên	CC Phòng Kinh tế	05 ngày làm việc	Dự thảo quyết định và kế hoạch

	chuyên lãnh đạo phòng KT ký chuyên UBND xã			
B4	Ký nháy quyết định thành lập và kế hoạch cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc.	Lãnh đạo Phòng KT	01 ngày làm việc	QĐ cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và kế hoạch thực hiện
B5	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký quyết định thành lập và kế hoạch.	CC, NV và LĐ Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B6	Ký quyết định thành lập và kế hoạch cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B7	Đóng dấu, phát hành	CC, NV VP HĐND&UBND	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy)	Bản cứng và bản số QĐ thành lập Ban cưỡng chế và Kế hoạch cưỡng chế thực hiện QĐ kiểm đếm bắt buộc
B8	Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế	Ban cưỡng chế	05 ngày làm việc (Sau ngày ký QĐ thành lập)	Biên bản vận động.
B9	Chuyển hồ sơ đến các thành viên Ban cưỡng chế và các cơ quan nội chính.	ĐV BTHTTĐC	Trước thời điểm cưỡng chế 05 ngày	QĐ, KH cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc kèm theo hồ sơ các trường hợp phải cưỡng chế
B10	Họp BCC với các ngành nội chính, các đơn vị có liên quan để thống nhất phương án triển khai cưỡng chế	Ban cưỡng chế	01 ngày làm việc	Giấy mời tham dự cưỡng chế; thông báo tổ chức cưỡng chế
B11	Thực hiện cưỡng chế (<i>Nếu có diện tích còn lại ngoài ranh giới/chỉ giới GPMB không đủ điều kiện tồn tại theo quy định của UBND TP Hà Nội thì tiếp tục thực hiện theo B10, bước 7</i>)	Ban cưỡng chế; TCT xã; ĐV BTHTTĐC, các ngành có liên quan, Công an xã	Cho đến thời điểm hoàn thành việc cưỡng chế	Hồ sơ theo quy định về BT, HT, TĐC và thu hồi đất

Bước 11. Điều tra, xác định, thống kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thu nhập từ

việc sử dụng đất; Xác nhận nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất, tài sản, hoa màu có trên đất; Xác định loại đất, nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất phải thực hiện đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật đất đai năm 2024 nhưng chưa xác định rõ hạn mức đất ở.

1. Điều tra, xác định, thông kê đầy đủ các thiệt hại thực tế về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thu nhập từ việc sử dụng đất.

Đơn vị thực hiện BTHTTĐC (Ban QLDA đầu tư - Hạ tầng) chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện. Thời gian thực hiện tối đa không quá 25 ngày (hai lăm) đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

- 15 ngày (Mười lăm ngày) làm việc đối với trường hợp có đủ căn cứ để xác định và không phải xin ý kiến các phòng ban, đơn vị, hợp dân hoặc công khai;
- 20 ngày (Hai mươi ngày) làm việc đối với các trường hợp còn lại và cộng thêm 15 ngày đối với trường hợp phải công khai;

2. Xác nhận nguồn gốc đất, hiện trạng sử dụng đất, tài sản, hoa màu có trên đất

Phòng Kinh tế chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện tối đa không quá 20 ngày (hai mươi ngày) đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

- 15 ngày (Mười lăm ngày) làm việc đối với trường hợp có đủ căn cứ để xác nhận và không phải xin ý kiến các phòng ban, đơn vị, hợp dân hoặc công khai;
- 20 ngày (Hai mươi ngày) làm việc đối với các trường hợp còn lại và cộng thêm 15 ngày đối với trường hợp phải công khai;

3. Xác định loại đất, nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất phải thực hiện đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật đất đai năm 2024 nhưng chưa xác định rõ hạn mức đất ở.

Phòng Kinh tế chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện tối đa không quá 20 ngày (hai mươi ngày) đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

- 15 ngày (Mười lăm ngày) làm việc đối với trường hợp có đủ căn cứ để xác nhận và không phải xin ý kiến các phòng ban, đơn vị, hợp dân hoặc công khai;
- 20 ngày (Hai mươi ngày) làm việc đối với các trường hợp còn lại và cộng thêm 15 ngày đối với trường hợp phải công khai;

Bước 12. Lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thẩm tra phương án dự thảo để làm cơ sở công khai phương án (Điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai; Khoản 1, 2 Điều 3 Nghị định 88/2024/NĐ-CP)

12.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
------	------------------	-----------	---------

a)	Lập dự thảo phương án		
-	Biên bản kiểm đếm, kèm theo HSKT thửa đất do đơn vị có tư cách pháp nhân lập và giấy tờ về nhà, đất, giấy tờ chứng minh nhân thân; giấy tờ chứng minh về quyền sử dụng đất và sở hữu nhà, công trình (nếu có); văn bản xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, tài sản, hoa màu, vật kiến trúc có trên đất; các tài liệu khác có liên quan đến việc sử dụng nhà, đất theo quy định của pháp luật về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
-	Các văn bản xác nhận làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các đơn vị có chức năng quản lý Nhà nước, cơ quan chuyên ngành liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
-	Xác nhận của UBND xã về nguồn gốc sử dụng đất, hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, số lao động trong độ tuổi có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, học nghề và tìm kiếm việc làm;	x	
-	Báo cáo giải trình của UBND xã về những thay đổi giữa hiện trạng và hồ sơ hoặc xác nhận của các cơ quan (nếu có).	x	
-	Các loại giấy tờ khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, TĐC.		x
-	Văn bản đề nghị của Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng kèm 01 bộ hồ sơ của từng hộ;	x	
b)	Trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư		
-	Văn bản của đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo dự thảo phương án chi tiết của từng hộ gia đình, cá nhân, tổ chức;	x	
-	Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp trình HĐBT HTTĐC họp thẩm tra;	x	
-	01 bộ hồ sơ đầy đủ đối với các trường hợp cần phải xin ý kiến HĐBT HTTĐC (vướng chính sách áp dụng...);		x
c)	Tổ chức bốc thăm vị trí ô đất, vị trí, diện tích đất tái định cư và bàn giao kết quả bốc thăm.		
-	Biên bản họp thẩm tra của HĐBT HTTĐC có tên hộ đủ điều kiện được giao đất TĐC.		x
-	Giấy mời bốc thăm của Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;		x
-	Biên bản xác nhận kết quả bốc thăm vị trí có xác nhận của cấp xã theo quy chế bốc thăm		x
12.2	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		

12.3	Thời gian xử lý			
	Thời hạn từ 27 ngày (hai mươi bảy ngày) làm việc (Trường hợp có tái định cư thì công thêm 03 ngày làm việc để ĐV BTHTTĐC hoàn thiện phương án sau khi có kết quả bốc thăm). Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 13 ngày; HĐBT HTTĐC và Tổ giúp việc 06 ngày; phòng Kinh tế: 08 ngày;			
12.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Tổ giúp việc cho HĐBT HTTĐC			
12.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đầy đủ hồ và xem xét đủ điều kiện để lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	VC, NLĐ Đơn vị BTHTTĐC	01 ngày làm việc (<i>Kể từ ngày Văn bản cuối cùng hoặc thu thập đầy đủ hồ sơ theo quy định</i>)	Hồ sơ theo điểm a, mục 14.1 Vào sổ theo dõi, đối chiếu với KH THĐ để đánh giá tiến độ
B2	Căn cứ hồ sơ GPMB, đối chiếu với các quy định của LĐĐ năm 2024 để lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổng hợp phương án đủ điều kiện trình HĐBT HTTĐC thẩm tra. Dự thảo Văn bản của ĐV BTHTTĐC trình lãnh đạo ký đề HĐBT HTTĐC họp thẩm tra phương án chi tiết, dự kiến lịch họp trình HĐBT HTTĐC (<i>Thời gian dự kiến phải > 5 ngày làm việc tính từ ngày chuyển hồ sơ cho Tổ giúp việc và thành viên HĐBT HTTĐC</i>).	VC, NLĐ Đơn vị BTHTTĐC	06 ngày làm việc (≤ 30 phương án đối với đất ở, đất tổ chức; mộ và đất NN không giới hạn PA)	Dự thảo văn bản xin ý kiến kèm theo dự thảo phương án chi tiết, biểu tổng hợp các phương án trình HĐBT HTTĐC thẩm tra.
	Trường hợp chưa đủ căn cứ để lập phương án dự thảo hoặc phải xin ý kiến các cơ quan chuyên môn thì chủ động có văn bản hướng dẫn UBND xã hoàn thiện hoặc phối hợp với các cơ quan		Trong cùng thời gian lập dự thảo phương án đối với các trường hợp đủ điều kiện	Văn bản hướng dẫn hoặc giấy mời hoặc văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan

	chuyên môn thống nhất nội dung hướng dẫn UBND xã hoặc có văn bản xin ý kiến.			
B3	Ký duyệt tờ trình và danh sách dự kiến trình HĐBT HTTĐC. Chỉ đạo chuyên hồ sơ đến Thành viên HĐBT HTTĐC (<i>Trước 5 ngày làm việc tính đến ngày dự kiến đặt lịch họp HĐBT HTTĐC</i>)	Lãnh đạo ĐV BTHTTĐC	01 ngày	Ký Văn bản đề nghị HĐBT HTTĐC thẩm tra, kèm theo biểu thông hợp
B4	Nghiên cứu hồ sơ, có ý kiến bằng văn bản gửi Đơn vị BTHTTĐC hoặc cho ý kiến tại cuộc họp HĐBT HTTĐC	Thành viên HĐBT HTTĐC	05 ngày làm việc (≤ 30 phương án đối với đất ở, đất tổ chức; mộ và đất NN không giới hạn PA)	Ý kiến bằng văn bản hoặc ý kiến phát biểu tại cuộc họp.
B5	Họp HĐBT HTTĐC thẩm tra phương án dự thảo	HĐBT HTTĐC	01 ngày làm việc	Biên bản họp HĐBT HTTĐC
	Lập biên bản họp HĐBT HTTĐC ghi rõ ý kiến của các thành viên của HĐBT HTTĐC; tổng hợp nội dung kết luận của HĐBT HTTĐC, ký biên bản	Thư ký HĐBT HTTĐC	Trong ngày họp HĐBT HTTĐC	
<i>Đối với các phương án đơn giản, không có tính chất phức tạp, đặc thù: Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với Phòng Kinh tế rà soát phương án tổ chức công khai theo quy định mà không cần qua Hội đồng họp thẩm tra.</i>				
B6	Hoàn chỉnh phương án dự thảo theo ý kiến của HĐBT HTTĐC đối với các phương án không có TĐC. Trình ký phương án dự thảo chuyển UBND xã công khai phương án đối với các trường hợp không có TĐC.	VC, NLĐ Đơn vị BTHTTĐC	03 ngày làm việc	Phương án dự thảo công khai
	Chuyển hồ sơ đề nghị phòng Kinh tế phối hợp tổ chức bốc thăm đối với trường hợp được giao/mua xuất TĐC bằng đất ở.			Biên bản họp HĐBT HTTĐC và hồ sơ kèm theo

B7	Tổ chức bốc thăm vị trí ô đất TĐC	VC, NLD Đơn vị BTHTTĐC	07 ngày làm việc	Giấy mời bốc thăm; biên bản xác nhận kết quả bốc thăm vị trí có xác nhận của cấp xã theo quy chế bốc thăm.
	Chuyên kết quả bốc thăm đến đơn vị làm nhiệm vụ BT, HT, TĐC để hoàn thiện phương án dự thảo, ký công khai.		01 ngày (sau khi hoàn thiện biên bản bốc thăm vị trí ô đất, căn hộ)	Biên bản xác nhận kết quả bốc thăm vị trí có xác nhận của cấp xã theo quy chế bốc thăm.
B8	Cập nhật kết quả bốc thăm vị trí, số hiệu ô đất/căn hộ TĐC. Trình ký phương án dự thảo chuyên UBND xã công khai phương án.	VC, NLD Đơn vị BTHTTĐC	02 ngày làm việc	Phương án dự thảo công khai

Bước 13. Công khai phương án; tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tổ chức đối thoại đối với các trường hợp có ý kiến không đồng ý với phương án dự thảo (Điểm a khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai)

Sau khi hoàn chỉnh phương án dự thảo theo ý kiến của HDBT HTTĐC; đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Tổ công tác GPMB xã nơi có đất thu hồi ký phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (phương án dự thảo), bàn giao (phương án dự thảo) cho người bị thu hồi đất và tổ chức niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản có xác nhận của UBND xã, ĐV BTHTTĐC và đại diện của UB MTTQ Việt Nam xã, đại diện tổ dân phố, 2 hộ gia đình, cá nhân hoặc tổ chức có đất bị thu hồi được mời tham gia chứng kiến và ký xác nhận đã niêm yết công khai; thời gian công khai là 30 ngày.

Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai; đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND xã tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản; việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý; có xác nhận của đại diện UBND xã, đại diện những người có đất thu hồi.

Sau 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm phối hợp với UBND xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại với những trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; tổng hợp báo cáo HĐBT HTTĐC thẩm định phương án.

Bước 14. Thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ban hành Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đủ điều kiện theo khoản 5 Điều 87 Luật đất đai.

14.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a)	Thẩm định và ký phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình UBND xã phê duyệt		
-	Dự thảo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
-	Biên bản niêm yết công khai lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có xác nhận của đại diện MTTQ và hộ dân	x	
-	Biên bản kết thúc công khai lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có xác nhận của đại diện MTTQ và hộ dân;	x	
-	Biên bản đối thoại với người bị thu hồi đất trong quá trình công khai, lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
-	Văn bản tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không tham gia họp trực tiếp và lý do chính đáng;	x	
-	Biên bản đối thoại đối với các trường hợp có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;	x	
-	Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phương án hoàn chỉnh);	x	
-	Báo cáo của ĐV BTHTTĐC về tổng hợp kết quả công khai phương án dự thảo; nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có); kết quả đối thoại với người có đất bị thu hồi không đồng ý với phương án	x	
b)	Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công khai phương án		
-	Tờ trình của Phòng Kinh tế;	x	
-	Dự thảo quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án.	x	
14.2	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
14.3	Thời gian xử lý		
	56 ngày (năm mươi sáu ngày).		
14.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả		

Phòng Kinh tế xã				
14.5 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	Tổng hợp các ý kiến, các nội dung kiến nghị; điều chỉnh nội dung kiến nghị, phúc tra bổ sung và hoàn thiện phương án trình HĐBT HTTĐC thẩm định. Dự thảo phương án, văn bản đề nghị HĐBT HTTĐC họp thẩm định kèm theo phương án tổng hợp các trường hợp trình thẩm định.	VC, NLD Đơn vị BTHTTĐC	05 ngày kể từ ngày nhận đủ các văn bản, tài liệu bổ sung.	- Hồ sơ theo điểm a, mục 13.1 - Vào sổ theo dõi; - Dự thảo PA - Văn bản đề nghị HĐBT HTTĐC họp thẩm định; - Biểu tổng hợp các trường hợp trình HĐ
B2	Ký văn bản đề nghị HĐBT HTTĐC họp thẩm định.	LĐ đơn vị BTHTTĐC	01 ngày làm việc	Văn bản đề nghị HĐBT HTTĐC thẩm định kèm theo biểu tổng hợp
B3	Trước 5 ngày làm việc tính đến ngày dự kiến đặt lịch họp HĐBT HTTĐC; ĐV BTHTTĐC nộp 01 bộ hồ sơ (đối với các trường hợp có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung) cho thành viên của HĐBT HTTĐC	Thành viên HĐBT HTTĐC	05 ngày làm việc	Văn bản đề nghị, các tài liệu có liên quan đến điều chỉnh, bổ sung phương án; phương án thẩm định đối với các trường hợp có thay đổi
B4	Họp HĐBT HTTĐC thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	HĐBT HTTĐC	01 ngày làm việc	Biên bản họp HĐBT HTTĐC
	Hoàn thiện biên bản họp thẩm định và ký các thành viên HĐBT HTTĐC	Thư ký HĐBT HTTĐC	Trong ngày họp HĐBT HTTĐC	Biên bản họp HĐBT HTTĐC
B6	Hoàn chỉnh phương án theo ý kiến của HĐBT HTTĐC. Trình các thành viên HĐBT HTTĐC ký phương án.	VC, NLD Đơn vị BTHTTĐC	05 ngày làm việc	Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
B7	Dự thảo Tờ trình của Phòng Kinh tế và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết cho từng hộ trình trưởng phòng Kinh tế	CC Phòng Kinh tế	05 ngày làm việc	Tờ trình và Quyết định dự thảo trên phần mềm QLVB

B8	Ký tờ trình và ký nháy Quyết định phê duyệt phương án chi tiết	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	02 ngày làm việc	Tờ trình và Quyết định
B9	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký Quyết định	CC,NV và LĐ Văn phòng HĐND&UBND	0,5 ngày làm việc	Bản mềm Quyết định phê duyệt
B10	Ký quyết định phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày làm việc	Bản mềm (Ký số)
B11	Đóng dấu, phát hành	VP HĐND & UBND xã	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy)	Bản cứng để công khai, chuyển cho người bị thu hồi đất và các đơn vị để lưu hồ sơ
B12	Công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.	Đơn vị BTHTTĐC và UBND xã	Không quá 3 ngày (kể từ ngày ký QĐ phê duyệt PA). Thời gian công khai 10 ngày và trùng với thời gian chuẩn bị chi trả tiền của Đơn vị BTHTTĐC	Niên yết công khai trụ sở UBND xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Thông báo và Biên bản công khai; số giao nhận quyết định phê duyệt PA
B13	Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, TĐC; thu GCN QSDĐ chuyển Chi nhánh VP ĐKĐĐ chi nhánh Huyện Đan Phượng để chỉnh lý biến động	Đơn vị BTHTTĐC	10 ngày làm việc (kể từ ngày ký QĐ phê duyệt phương án)	Chuẩn bị kinh phí chi trả tiền. Thông báo thời gian chi trả tiền
			Trong cùng thời gian chi trả tiền BT, HT, TĐC	Thu GCN quyền sử dụng đất và các giấy tờ về QSDĐ có liên quan (nếu có)
B14	Ban hành Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đủ điều kiện	Phòng KT, VP HĐND & UBND, lãnh đạo UBND xã	10 ngày (kể từ ngày phê duyệt PA hoặc từ ngày bàn giao)	Quyết định thu hồi đất bản ký số và bản giấy để giao cho người được giao đất TĐC

	theo khoản 5 Điều 87 Luật đất đai;		đất/căn hộ TĐC)	
B15	Tiếp nhận mặt bằng theo Quyết định thu hồi đất.	Đơn vị BTHTTĐC và UBND xã	5 ngày kể từ ngày bàn giao QĐ THĐ	Biên bản bàn giao mặt bằng theo QĐ THĐ của người bị thu hồi
	Trường hợp người bị thu hồi đất không bàn giao mặt bằng cho Đơn vị BTHTTĐC thì thực hiện theo bước 18;	Đơn vị BTHTTĐC và UBND xã		Biên bản không bàn giao mặt bằng theo QĐ THĐ của người bị thu hồi

Bước 15. Ban hành Quyết định giao đất tái định cư; tiếp nhận mặt bằng theo Quyết định thu hồi đất.

15.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
a)	Văn bản đề nghị của đơn vị làm nhiệm vụ BT, HT, TĐC;	x		
b)	Bản sao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Để kiểm tra số tờ, số thửa, địa chỉ, diện tích đất thu hồi);		x	
c)	CCCD bản sao để lấy thông tin của người được giao đất/căn hộ tái định cư;		x	
15.2	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
15.3	Thời gian xử lý			
	36 ngày (ba mươi sáu ngày).			
15.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế xã đối với trường hợp được giao đất tái định cư			
15.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	ĐV BTHTTĐC nộp 01 bộ hồ sơ (thành phần hồ sơ theo điểm a, mục 11.1) cho phòng KT (đối với trường hợp có TĐC bằng đất)	CC-TN&TKQ của phòng KT	05 ngày kể từ ngày nhận đủ các văn bản, tài liệu bổ sung.	Sổ theo dõi TN&TKQ
B2	Giao công chức thẩm định và giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B3	Dự thảo Tờ trình của phòng KT và QĐ giao đất tái định cư	CC phòng KT	5 ngày làm việc	Tờ trình và Quyết định giao đất TĐC (bản dự thảo)

	cur trên phần mềm QLVB trình lãnh đạo phê duyệt			
B4	Ký tờ trình, ký nháy QĐ giao đất TĐC trình UBND xã qua Văn phòng HĐND&UBND	LĐ Phòng KT	02 ngày	Tờ trình và Quyết định giao đất TĐC (bản dự thảo)
B5	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký Quyết định	CC, NV và LĐ Văn phòng HĐND & UBND	0,5 ngày	Bản mềm Văn bản QĐ giao đất TĐC
B6	Ký quyết định giao đất TĐC (Ký số)	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày	QĐ giao đất TĐC
B7	Đóng dấu, phát hành	CC, NV VP HĐND&UBND	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (CC, NLĐ phòng KTHT&Đ Tin để đóng dấu bản giấy)	Bản ký số chuyển các đơn vị có liên quan; Bản cứng để lưu hồ sơ và giao cho người được TĐC
B8	Bàn giao QĐ giao đất TĐC (3 bản): Đơn vị BTHTTĐC, UBND xã, người được giao đất TĐC.	ĐV BTHTTĐC	0,5 ngày làm việc	Quyết định giao đất TĐC bản chính
B9	Giao QĐ tái định cư cho người được TĐC	UBND xã	01 ngày (kể từ ngày nhận được QĐ)	Quyết định giao đất TĐC bản chính; Sổ giao nhận;
B10	Tổ chức giao đất ngoài thực địa cho người được giao đất tái định cư (Chủ trì: Đơn vị BTHTTĐC);	Đơn vị BTHTTĐC; Phòng KT, UBND xã	05 ngày (kể từ ngày bàn giao QĐ cho người được TĐC)	Giấy mời; biên bản giao đất ngoài thực địa
B11	Ban hành Quyết định thu hồi đất đối với trường hợp đã giao đất ngoài thực địa theo Quyết định giao đất tái định	Phòng KT, VP HĐND & UBND, lãnh đạo UBND xã	10 ngày (kể từ ngày bàn giao)	Quyết định thu hồi đất bản ký số và bản giấy để giao cho người được giao đất TĐC

	cur của cơ quan có thẩm quyền;		đất/căn hộ TĐC)	
	Ban giao quyết định thu hồi đất	UBND xã, ĐV BTHTTĐC	03 ngày kể từ ngày ký QĐ	Biên bản bàn giao
B12	Tiếp nhận mặt bằng theo Quyết định thu hồi đất.	Đơn vị BTHTTĐC và UBND xã	05 ngày kể từ ngày bàn giao QĐ THĐ	Biên bản bàn giao mặt bằng theo QĐ THĐ của người bị thu hồi
	Trường hợp người bị thu hồi đất không bàn giao mặt bằng cho Đơn vị BTHTTĐC thì thực hiện theo bước 18;	Đơn vị BTHTTĐC và UBND xã		Biên bản không bàn giao mặt bằng theo QĐ THĐ của người bị thu hồi

Bước 16. Ban hành Quyết định cưỡng thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp không bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

16.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
a)	Biên bản bàn giao đất/căn hộ tái định cư hoặc văn bản chứng minh đã giao đất tái định cư cho người bị thu hồi đất;	x		
b)	Biên bản ghi nhận người bị thu hồi đất không thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, không nhận quyết định thu hồi đất hoặc vắng mặt nhiều lần khi bàn giao quyết định hoặc nhận nhưng không chấp hành Quyết định thu hồi đất.	x		
c)	Biên bản niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất;	x		
d)	Báo cáo của Đơn vị thực hiện BTHTTĐC về việc người bị thu hồi đất không chấp hành quyết định thu hồi đất	x		
e)	Văn bản đề nghị ban hành Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của UBND xã và Đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ BT, HT, TĐC.	x		
16.2	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
16.3	Thời gian xử lý			
	11,5 ngày (mười một phẩy năm ngày) làm việc.			
16.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế xã;			
16.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tổ chức vận động, thuyết phục 01 đến 03 lần trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bàn giao Quyết định thu hồi đất;	Tổ công tác GPMB xã chủ trì phối hợp với	Vận động, thuyết phục trong 10 ngày	Biên bản vận động, thuyết phục

		MTTQ, ĐV BTHTTĐC		
B2	Đơn vị BTHTTĐC tập hợp hồ sơ đối với trường hợp người có đất thu hồi vẫn không chấp hành bàn giao đất cho đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	ĐV BTHTTĐC	Sau 10 ngày vận động, thuyết phục	Văn bản kèm theo biên bản vận động, thuyết phục
B3	ĐV BTHTTĐC nộp hồ sơ đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất nộp cho phòng KT	CC- TN&TKQ của phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi TN&TKQ 01 bộ hồ sơ như mục 16.1
B4	Giao công chức thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B5	Kiểm tra điều kiện ban hành quyết định; tạo dự thảo tờ trình và quyết định trên QLVB chuyển lãnh đạo phòng KT ký chuyển UBND xã	CC Phòng Kinh tế	5 ngày làm việc	Dự thảo tờ trình và quyết định trên QLVB
B6	Ký tờ trình đề nghị ban hành QĐ cưỡng chế thực hiện QĐ thu hồi đất và ký nháy quyết định dự thảo.	Lãnh đạo Phòng KT	02 ngày làm việc	QĐ cưỡng chế thực hiện QĐ thu hồi đất
B7	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký quyết định	CC, NV và LD Văn phòng HĐND & UBND	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B8	Ký quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B9	Đóng dấu, phát hành	CC, NV VP HĐND & UBND	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy), giao cho người sử dụng đất, lưu hồ sơ.	Bản cứng và bản số QĐ cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất
B10	Bàn giao quyết định cho TCT để bàn giao cho người bị thu hồi đất	ĐV BTHTTĐC	01 ngày làm việc	Bản chính quyết định cưỡng chế

Bước 17. Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp không bàn giao đất cho đơn vị làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

17.1	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
a)	Biên bản ghi nhận người bị cưỡng chế không thực hiện quyết định cưỡng chế, từ chối không nhận quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất hoặc vắng mặt khi giao quyết định.	x		
b)	Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất	x		
c)	Thông báo công khai, BB niêm yết công khai đối với Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất	x		
d)	Biên bản bàn giao quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất;	x		
đ)	Dự thảo Quyết định thành lập ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc	x		
e)	Biên bản vận động, thuyết phục đối thoại với người bị cưỡng chế của Ban cưỡng chế.	x		
g)	Dự thảo Kế hoạch và phương án cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất	x		
17.2	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
17.3	Thời gian giải quyết			
	21 ngày (hai mươi một ngày) làm việc.			
17.4	Nơi nhận hồ sơ và trả kết quả			
	Phòng Kinh tế			
17.5	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/kết quả
B1	ĐV BHTHTTĐC nộp hồ sơ cho phòng KT văn bản đề nghị Thành lập BCC thực hiện quyết định THĐ; Kế hoạch và phương án cưỡng chế;	Công chức tiếp nhận hồ sơ phòng KT	0,5 ngày làm việc	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả. 01 bộ hồ sơ đầy đủ như mục 9.1
B2	Giao công chức chuyên môn thẩm định và giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT	0,5 ngày làm việc	Phiếu giao việc
B3	Kiểm tra thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện; dự thảo quyết định thành lập và kế hoạch chuyển lãnh đạo phòng KT ký chuyển UBND xã	TV Tổ giúp việc cho HĐBT HTTĐC	5 ngày làm việc	Dự thảo quyết định và kế hoạch trên QLVB
B4	Ký nháy quyết định thành lập Ban cưỡng chế và kế hoạch	Lãnh đạo Phòng KT	02 ngày làm việc	QĐ thành lập BCC và kế hoạch thực hiện

	cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất			
B5	Kiểm tra thể thức văn bản trình lãnh đạo UBND xã ký quyết định thành lập và KH.	VP HĐND & UBND xã	0,5 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B6	Ký quyết định thành lập và kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất	Lãnh đạo UBND xã	01 ngày làm việc	Bản mềm trình lãnh đạo
B7	Đóng dấu, phát hành	VP HĐND & UBND xã	0,5 ngày (bản ký số) + 0,5 ngày (in để đóng dấu bản giấy)	Bản cứng và bản số QĐ thành lập Ban cưỡng chế và Kế hoạch cưỡng chế
B8	Vận động, thuyết phục, đối thoại với người bị cưỡng chế	Ban cưỡng chế	05 ngày làm việc (Sau ngày ký QĐ thành lập)	Biên bản vận động, thuyết phục.
B9	Chuyển hồ sơ đến các thành viên Ban cưỡng chế và các cơ quan nội chính.	ĐV BTHTTĐC	Trước thời điểm cưỡng chế 05 ngày	KH cưỡng chế kèm theo hồ sơ các trường hợp phải cưỡng chế
B10	Họp BCC thống nhất phương án triển khai KH cưỡng chế	Ban cưỡng chế	01 ngày làm việc	Giấy mời tham dự cưỡng chế; thông báo tổ chức cưỡng chế
B11	Thực hiện cưỡng chế	BCC; TCT xã; ĐV BTHTTĐC, các ngành có liên quan, CAX	Cho đến thời điểm hoàn thành việc cưỡng chế	Hồ sơ theo quy định về BT, HT, TĐC và thu hồi đất

